

TỔNG CỤC DU LỊCH
Số: 05/2001/TT-TCDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2001

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 47/2001/NĐ-CP ngày 10/8/2001
của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Du lịch.***

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Thanh tra ngày 29 tháng 3 năm 1990;

Căn cứ Pháp lệnh Du lịch số 11/1999/PL-UBTVQH10 ngày 08 tháng 2 năm 1999;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995;

Căn cứ Nghị định số 47/2001/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Du lịch;

Sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Nhà nước và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức- Cán bộ Chính phủ, Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch hướng dẫn cụ thể để thống nhất thi hành như sau:

I. CHỨC NĂNG CỦA THANH TRA DU LỊCH

Thanh tra Du lịch là tổ chức thanh tra nhà nước chuyên ngành về du lịch thực hiện chức năng thanh tra nhà nước theo quy định của Pháp lệnh Thanh tra và các quy định khác của pháp luật về thanh tra; đồng thời thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định của Pháp lệnh Du lịch và các quy định khác của pháp luật về du lịch, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

II. TỔ CHỨC CỦA THANH TRA DU LỊCH

1. Tổ chức của Thanh tra Du lịch.

Thanh tra Du lịch thuộc hệ thống tổ chức thanh tra nhà nước, bao gồm:

1.1. Thanh tra Tổng cục Du lịch;

1.2. Thanh tra Sở Du lịch (trong Thông tư này một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: Sở làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về Du lịch như Sở Du lịch, Sở Du lịch - Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch được gọi là Sở Du lịch. Thanh tra Sở Du lịch, Thanh tra Du

lich thuộc Thanh tra Sở Du lịch - Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch được gọi là Thanh tra Sở Du lịch).

2. Cộng tác viên Thanh tra du lịch.

Cộng tác viên Thanh tra Du lịch là người được Thanh tra Du lịch mời tham gia công tác thanh tra khi cần thiết. Việc tham gia của cộng tác viên phải được sự đồng ý bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan quản lý hoặc người đứng đầu đơn vị cộng tác viên được học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, được tham gia hoạt động thanh tra do Chánh Thanh tra Du lịch quy định.

3. Thanh tra Tổng cục Du lịch.

3.1. Thanh tra Tổng cục Du lịch là tổ chức thuộc bộ máy của Tổng cục Du lịch chịu sự quản lý chỉ đạo trực tiếp của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch, và sự chỉ đạo về công tác, tổ chức, nghiệp vụ của Tổng Thanh tra Nhà nước.

3.2. Thanh tra Tổng cục Du lịch có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên, cán bộ, công chức khác; các phòng nghiệp vụ, phòng tổng hợp.

3.3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và Thanh tra viên theo quy định của pháp luật.

4. Thanh tra Sở Du lịch.

4.1. Thanh tra Sở Du lịch là tổ chức thuộc bộ máy Sở Du lịch, chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở Du lịch; sự chỉ đạo về công tác, tổ chức, nghiệp vụ của Chánh Thanh tra Tổng cục Du lịch và Chánh Thanh tra Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thanh tra Sở Du lịch có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, các Thanh tra viên, cán bộ, công chức khác; các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và Thanh tra viên theo quy định của pháp luật.

4.2. Thanh tra Du lịch thuộc Thanh tra Sở Du lịch - Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch là bộ phận của Thanh tra Sở, chịu sự quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở và sự chỉ đạo về công tác, tổ chức, nghiệp vụ của Chánh Thanh tra Tổng cục Du lịch, và Chánh Thanh tra Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thanh tra Du lịch thuộc Sở Du lịch - Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch do Chánh Thanh tra Sở phụ trách, có Thanh tra viên, cán bộ, công chức khác.

5. Con dấu và tài khoản.

5.1. Thanh tra Tổng cục Du lịch có con dấu, tài khoản tạm giữ chờ xử lý để thực hiện nghiệp vụ thanh tra theo quy định của pháp luật.

5.2. Thanh tra Sở Du lịch có con dấu riêng, sử dụng tài khoản của Sở Du lịch.

Thanh tra Du lịch thuộc Thanh tra Sở Du lịch - Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch sử dụng con dấu của Thanh tra Sở và tài khoản của Sở.

III. ĐỐI TƯỢNG CỦA THANH TRA DU LỊCH

1. Đối tượng của Thanh tra Tổng cục Du lịch.

1.1. Tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Tổng cục Du lịch, bao gồm: Tổ chức, cá nhân của cơ quan Tổng cục Du lịch, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Tổng cục Du lịch.

1.2. Tổ chức, cá nhân Việt Nam tham gia kinh doanh, hoạt động du lịch ở Việt Nam và nước ngoài thuộc quyền quản lý nhà nước của Tổng cục Du lịch.

1.3. Tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia kinh doanh, hoạt động du lịch tại Việt Nam thuộc quyền quản lý nhà nước của Tổng cục Du lịch.

1.4. Tổ chức, cá nhân có đơn khiếu nại đề nghị Thanh tra Tổng cục giải quyết những việc thuộc thẩm quyền Thanh tra Sở Du lịch đã giải quyết, có kết luận bằng văn bản.

2. Đối tượng của Thanh tra Sở Du lịch.

2.1. Tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Sở Du lịch, bao gồm: Tổ chức, cá nhân của cơ quan Sở Du lịch, các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Du lịch.

2.2. Tổ chức, cá nhân Việt Nam, nước ngoài tham gia kinh doanh, hoạt động du lịch trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Sở Du lịch.

2.3. Tổ chức, cá nhân Việt Nam tham gia kinh doanh, hoạt động du lịch tại nước ngoài thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Du lịch.

IV. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA THANH TRA DU LỊCH

1. Thực hiện chức năng Thanh tra Nhà nước.

Thanh tra Du lịch thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Thanh tra Nhà nước được quy định trong Pháp lệnh Thanh tra và pháp luật hiện hành khác về lĩnh vực thanh tra.

2. Thực hiện chức năng Thanh tra chuyên ngành.

2.1. Nhiệm vụ theo chức năng Thanh tra chuyên ngành:

Thanh tra Du lịch thực hiện nhiệm vụ thanh tra trên các lĩnh vực: quản lý nhà nước về du lịch; kinh doanh du lịch; bảo vệ, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên và tài sản quốc gia trong du lịch; xúc tiến, hợp tác quốc tế về du lịch; khách du lịch và các hoạt động du lịch khác.

a) Thanh tra Du lịch có nhiệm vụ thanh tra trực tiếp việc thực hiện các quy định của ngành du lịch, các chính sách, pháp luật của Nhà nước về du lịch đối với các đối tượng thanh tra đã được quy định trong

Thông tư này, bao gồm:

Thanhtra những nội dung trong kế hoạch thanh tra hàng năm được Thủ trưởng cơ quan cùng cấp phê duyệt;

Thanhtra theo chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan cùng cấp, thủ trưởng của tổ chức Thanhtra Du lịch cấp trên;

Thanhtra giải quyết khiếu nại, tố cáo khi được Thủ trưởng cùng cấp hoặc Thủ trưởng tổ chức thanh tra du lịch cấp trên giao;

Thanhtra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm các quy định của ngành pháp luật Nhà nước trong phạm vi kinh doanh, hoạt động du lịch.

b) Nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính, bao gồm:

Áp dụng các hình thức xử phạt hành chính theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực du lịch;

Áp dụng các hình thức xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành khác đối với các hành vi vi phạm mà đối tượng thực hiện trong phạm vi kinh doanh, hoạt động du lịch;

Kiểm tra xác minh, kết luận, kiến nghị hoặc có biện pháp xử lý khiếu nại, tố cáo của đối tượng thanh tra hoặc công dân có liên quan đến hoạt động thanh tra chuyên ngành.

2.2. Quyền hạn theo chức năng Thanh tra chuyên ngành:

a) Thực hiện các quyền theo quy định của Pháp lệnh Thanh tra và các văn bản pháp luật khác có liên quan..

b) Áp dụng các biện pháp ngăn chặn, thực hiện xử phạt hành chính theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong du lịch và các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính hiện hành có liên quan trong phạm vi kinh doanh, hoạt động du lịch.

c) Chánh Thanh tra Tổng cục Du lịch, Chánh Thanh tra Sở Du lịch được quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo từng mức độ được quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong du lịch và các quy định của pháp luật chuyên ngành khác khi có vi phạm trong phạm vi kinh doanh, hoạt động du lịch theo địa bàn quản lý.

d) Thanh tra viên Du lịch được quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo từng mức độ được quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong du lịch và các quy định